

TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM HÀ
TỔ CHỨC THI ĐÓNG KHỐI 5



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHUYÊN KIỆN THỰC KỶ NĂNG CÁN ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI MỖI MỨC ĐỘ NHẬN THỨC
Cuối học kỳ II – Lớp 5

1. Môn Toán

Các mức độ nhận thức

Tên nội dung các mạch kiến thức	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	Mức 4 (Vận dụng nâng cao)
	<p>1. Số học và các phép tính</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đọc, viết số thập phân gần với đơn vị đo thể tích, cộng, trừ số đo thời gian - 3 dạng toán về tỉ số phần trăm, bài toán về “chuyển động” 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các phép cộng, trừ, nhân, chia số số thập phân. - Nắm được cách tìm các số thập phân bằng nhau. - Viết được phân số thành tỉ số phần trăm và tìm được tỉ số phần trăm của hai số. - Nắm được cách tìm các đại lượng của bài toán chuyển động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm 1 thành phần chưa biết trong các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số, hỗn số và STP. - Tính giá trị của biểu thức với các là phân số, hỗn số, STP.
<p>2. Đại lượng và đo đại lượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết tên gọi, kí hiệu và các mối quan hệ giữa các đơn vị đo thể tích gần với bài toán thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi được các đơn vị đo đã học trong bảng đơn vị đo thời gian và thể tích - So sánh các số đơn vị đo thời gian và thể tích. - Viết được các số đo thời gian và thể tích dưới dạng số thập phân, phân số. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các phép tính với số đo thời gian. - Vận dụng đổi các số đo thời gian, thể tích vào giải toán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng việc chuyển đổi các thời gian, thể tích để xử lý các tình huống trong thực tế.
<p>3. Yêu tố hình học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được quy tắc, công thức, tính được diện tích hình tròn, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm của một số hình đã học (hình tròn, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.) và nhận dạng được các hình đó ở các tình 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng quy tắc để tính được chu vi, diện tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần một số hình đã học (hình tròn, hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng cách tính chu vi, diện tích diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của một số hình đã học (hình tròn, hình tam giác,

	<p>huống khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách tính chu vi, diện tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần một số hình đã học (hình tròn, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.) 	<p>tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.) và tìm các yếu tố của hình.</p>	<p>thể tích hình hộp chữ nhật (tính chu vi, diện tích mảnh đất trên thực tế, tính diện tích phần tô đậm của một hình,...)</p>
<p>4. Giải toán có lời văn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các bài toán Tổng - Hiệu, Tổng - Ti, Hiệu - Ti, toán TBC, toán về quan hệ tỉ lệ - Nhận biết được tổng, hiệu, tỉ số trong các bài toán Tổng - Hiệu, Tổng - Ti, Hiệu - Ti; nhận biết mối quan hệ tỉ lệ giữa hai đại lượng trong bài toán có quan hệ tỉ lệ. - Nhận biết các dạng toán về tỉ số phần trăm: Tìm tỉ số phần trăm của hai số; Tìm một số phần trăm của một số và tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm được các bước giải bài toán Tổng - Hiệu, Tổng - Ti, Hiệu - Ti, toán TBC, toán về quan hệ tỉ lệ. - Biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm một số phần trăm của một số và tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết giải và trình bày bài giải dạng toán Tổng - Hiệu, Tổng - Ti, Hiệu - Ti, toán TBC và bài toán liên quan đến tỉ lệ; bài toán về tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm một số phần trăm của một số và tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó; tìm các đại lượng liên quan đến toán chuyển động.

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu	Số điểm	Các mức độ								Tổng
			Mức 1 (Nhận biết)		Mức 2 (Thông hiểu)		Mức 3 (Vận dụng)		Mức 4 (Vận dụng nâng cao)		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Số học: Biết đọc, viết số tự nhiên, số thập phân gắn với đơn vị đo thể tích, cộng, trừ số đo thời gian - 3 dạng toán về tỉ số phần trăm, bài	Số câu	1		1	1						5
	Số điểm	1		1	2					1	6đ (60%)
	Câu số	1		3	4					8	

		<p>huống khác nhau.</p> <p>- Nêu được cách tính chu vi, diện tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần một số hình đã học (hình tròn, hình tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.)</p>	<p>tam giác, thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.) và tìm các yếu tố của hình.</p>	<p>thể tích hình hộp chữ nhật (tính chu vi, diện tích mảnh đất trên thực tế, tính diện tích phần tô đậm của một hình,...)</p>
<p>4. Giải toán có lời văn</p>	<p>- Nhận biết được các bài toán Tổng - Hiệu, Tổng - Ti, Hiệu - Ti, toán TBC, toán về quan hệ tỉ lệ</p> <p>- Nhận biết được tổng, hiệu, tỉ số trong các bài toán Tổng - Hiệu, Tổng - Ti, Hiệu - Ti; nhận biết mối quan hệ tỉ lệ giữa hai đại lượng trong bài toán có quan hệ tỉ lệ.</p> <p>- Nhận biết các dạng toán về tỉ số phần trăm: Tìm tỉ số phần trăm của hai số; Tìm một số phần trăm của một số và tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó.</p>	<p>- Nắm được các bước giải bài toán Tổng - Hiệu, Tổng - Ti, Hiệu - Ti, toán TBC, toán về quan hệ tỉ lệ.</p> <p>- Biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm một số phần trăm của một số và tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó.</p>	<p>- Biết giải và trình bày bài giải dạng toán Tổng - Hiệu, Tổng - Ti, Hiệu - Ti, toán TBC và bài toán liên quan đến tỉ lệ; bài toán về tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm một số phần trăm của một số và tìm một số khi biết giá trị phần trăm của nó; tìm các đại lượng liên quan đến toán chuyển động.</p>	<p>- Vận dụng giải được các bài toán có liên quan đến tỉ lệ trong thực tế.</p>

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu Số điểm	Các mức độ								Tổng
		Mức 1 (Nhận biết)		Mức 2 (Thông hiểu)		Mức 3 (Vận dụng)		Mức 4 (Vận dụng nâng cao)		
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Số học: Biết đọc, viết số tự nhiên, số thập phân gắn với đơn vị đo thể tích, cộng, trừ số đo thời gian - 3 dạng toán về tỉ số phần trăm, bài	Số câu	1	1	1	1				1	5
	Số điểm	1	1	1	2				1	6đ (60%)
	Câu số	1		3	4				6	8

chuyển động”

Đại lượng và đo đại lượng: Biết tên gọi, kí hiệu và các mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng, diện tích, thể tích... gắn với bài toán thực tế.	Số câu	1								1
	Số điểm	1								1đ (10%)
	Câu số	2								
Yếu tố hình học: Nắm được quy tắc, công thức, tính được diện tích các hình đã học như: hình tròn, hình tam giác..., thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương, vận dụng với bài toán thực tế.	Số câu							1		1
	Số điểm							1		1đ (10%)
	Câu số							5		
Giải toán có lời văn: Được tích hợp ở mảng số học, hình học, bài toán về chuyển động.	Số câu							1		1
	Số điểm							2		2đ (20%)
	Câu số							7		
Tổng	Số câu	2	2	3	1			1		8
	Số điểm	2đ (20%)	3đ (30%)	4đ (40%)	1đ (10%)			1đ (10%)		100%

XÂY DỰNG MA TRẬN NỘI DUNG KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI NĂM - LỚP 5

2. Môn Tiếng Việt

Tên nội dung, các mạch kiến thức		CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC			
		Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	Mức 4 (Vận dụng nâng cao)
Kiểm tra đọc	Đọc hiểu	- Các hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong văn bản. - Một số từ ngữ (kể cả thành	- Hiểu ND văn bản và trả lời được các câu hỏi về nội dung văn bản.	- Nhận xét được một số hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong văn bản.	- Liên hệ nội dung văn bản với thực tiễn để rút ra bài học. - Cảm nhận được cái hay, cái

Kiểm tra viết	Chính tả	- Nghe viết đảm bảo tốc độ (90-100 chữ/15 phút)	- Hiểu ý nghĩa của văn bản - Giải thích được một số chi tiết trong văn bản bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin đơn giản từ văn bản. - Hiểu nghĩa một số từ ngữ (Kể cả thành ngữ, tục ngữ, từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học: Người công dân, Vì cuộc sống thanh bình, nhớ nguồn và tìm được các từ ngữ thuộc chủ điểm đó - Tìm được các từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa với những từ cho trước. - Xác định được đại từ xưng hô, quan hệ từ, danh từ, động từ, tính từ. Hiểu được tác dụng của quan hệ từ trong câu. - Phân tích cấu tạo câu.	- Nêu được hình ảnh yêu thích trong văn bản và giải thích được vì sao thích hình ảnh đó. - Sử dụng được các từ ngữ (Kể cả thành ngữ, tục ngữ, từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học trong đặt câu, viết văn. - Biết đặt câu với các từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, từ đồng âm, từ nhiều nghĩa, đại từ xưng hô, quan hệ từ, danh từ, động từ và tính từ.	đẹp của các câu văn có dụng biện pháp so sánh, nhân hóa; biết dùng biện pháp so sánh, nhân hóa để viết được câu văn hay. - Biết thay thế các từ cho sẵn bằng những từ đồng nghĩa để câu văn có hình ảnh hơn. - Vận dụng các từ ngữ thuộc chủ điểm đã học, các đại từ xưng hô, quan hệ từ, danh từ, động từ và tính từ để đặt câu, viết đoạn văn theo yêu cầu.
	Tập làm văn	- Viết đúng thể loại, đúng nội dung và có bố cục rõ ràng.	- Biết cách diễn đạt, dùng từ. - Câu văn ngắn gọn, miêu tả đúng trình tự.	- Câu văn ngắn gọn, rõ ý. Diễn ý chân thực, tự nhiên.	- Câu văn có hình ảnh, sinh động, giàu cảm xúc. Biết vận dụng các biện pháp nghệ thuật tu từ để miêu tả.

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu	Các mức độ								Tổng
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4					
	Số điểm (Nhận biết)	(Thông hiểu)	(Vận dụng)	(Vận dụng nâng cao)						
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	

Đề văn bản: Xác định được

- Hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc.
- Hiểu nội dung của bài đọc, hiểu ý nghĩa của bài đọc.
- Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp.
- Nhận biết được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc; biết liên hệ những điều đọc được với bản thân và thực tế.

Kiến thức Tiếng Việt:

- Hiểu được nghĩa và sử dụng được một số từ ngữ thuộc các chủ điểm.
- Sử dụng được câu ghép và cách nối các vế câu ghép.
- Bước đầu cảm nhận được cái hay của những câu văn giàu cảm xúc, gợi tả, gợi cảm để viết được những câu văn hay.

	Số câu	1	1	1	1	1	1	4
Tổng	Số câu	3	3	2	2	2	10	
	Số điểm	1,5đ (15%)	1,5đ (15%)	2đ (20%)	2đ (20%)		70%	
Kiến thức Tiếng Việt:	Số câu	2	2	1	1	1	6	
	Số điểm	1	1	1	1	1	4đ (40%)	
	Câu số	5,6	7,8	9	10			

3. Môn: Khoa học

Tên các mạch kiến thức	Các mức độ nhận thức				
	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	Mức 4 (Vận dụng nâng cao)	

	<p>- Nhận biết mọi người đều do bố mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố mẹ của mình.</p> <p>- Nhận biết được nam - nữ và các giai đoạn phát triển của cơ thể người</p>	<p>- Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản; việc phụ nữ, nam giới có thể làm được.</p> <p>- Nêu được các giai đoạn phát triển của con người.</p> <p>- Nêu được một số thay đổi về sinh học và xã hội của các giai đoạn trên.</p> <p>- Nhận ra sự cần thiết phải thay đổi một số quan niệm của xã hội về vai trò của nam và nữ.</p> <p>- Nêu được nguyên nhân, đường lây truyền, tác hại và cách phòng tránh một số bệnh: bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, HIV/AIDS.</p> <p>- Nêu được tác hại của chất gây nghiện.</p> <p>- Biết một số cách đề ứng phó với nguy cơ bị xâm hại và khi bị xâm hại.</p> <p>- Hiểu được những hậu quả nặng nề nếu vi phạm Luật giao thông đường bộ.</p>	<p>- Giải thích được vì sao chăm sóc sức khỏe bà mẹ khi mang thai là trách nhiệm của mọi người.</p> <p>- Biết cách chăm sóc đôi với phụ nữ mang thai.</p> <p>- Phân biệt được những việc nên làm và không nên làm đối với phụ nữ có thai để đảm bảo cả mẹ khỏe và thai nhi khỏe.</p> <p>- Phân biệt được những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì; để phòng tránh HIV/AIDS.</p> <p>- Biết cách đối xử với những người nhiễm HIV/AIDS và gia đình của họ.</p> <p>- Hiểu được cần phải từ chối sử dụng thuốc lá.</p> <p>- Biết giữ an toàn cá nhân, phòng tránh bị xâm hại.</p> <p>- Phân biệt được một số việc nên làm và không nên làm để phòng tránh bị xâm hại và để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.</p>	<p>- Luôn có ý thức giúp đỡ mang thai và tuyên truyền cho bạn bè, người thân về cách chăm sóc đôi với phụ nữ mang thai.</p> <p>- Kể được tên một số người phụ nữ tài giỏi, thành công trong công việc xã hội.</p> <p>- Bày tỏ thái độ về một số quan niệm xã hội về nam và nữ.</p> <p>- Vận dụng kiến thức về giữ vệ sinh, bảo vệ sức khỏe ở tuổi dậy thì và cách phòng tránh một số bệnh truyền nhiễm trong thực tế cuộc sống.</p> <p>- Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người cùng có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, nói "không" với chất gây nghiện, thực hiện phòng tránh các bệnh truyền nhiễm và không xa lánh, phân biệt đối xử với những người nhiễm HIV/AIDS.</p> <p>- Thực hiện và tuyên truyền mọi người cùng có ý thức phòng tránh bị xâm hại và chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông đường bộ.</p>
<p>1. Con người và sức khỏe</p> <p>3. An toàn trong cuộc sống.</p>	<p>- Nhận biết được một số bệnh: bệnh sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não, viêm gan A, HIV/AIDS.</p> <p>- Nhận biết được một số chất gây nghiện</p> <p>- Nhận biết được một số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại.</p> <p>- Nhận biết một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến tai nạn giao thông đường bộ.</p>	<p>- Nêu được công dụng của sắt, gang, thép, ...</p> <p>- So sánh, phân biệt được đặc điểm của đồng và nhôm, gạch ngói, xi măng và thủy tinh, cao su và chất dẻo.</p>	<p>- Nêu được một số ứng dụng trong sản xuất và đời sống của sắt, gang, thép, đồng và hợp kim của đồng, nhôm....</p> <p>- Nêu được một số cách bảo quản xi măng, thủy tinh.</p>	<p>- Thực hiện bảo quản một số đồ dùng được làm từ sắt, gang, thép, đồng, nhôm, gạch/ngói, xi măng, thủy tinh, cao su, chất dẻo.</p>
<p>2. Vật chất và năng lượng</p>	<p>- Nhận biết một số đặc điểm, tính chất của sắt và hợp kim của sắt, gang, thép, nhôm.</p> <p>- Nhận biết một số đặc điểm, tính chất của gạch, ngói, xi măng, thủy tinh.</p> <p>- Nhận biết một số đặc điểm, tính chất của cao su, chất dẻo.</p>	<p>- Kể được tên một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng, hoa thụ</p>	<p>- Phân biệt được nhị và nhụy; hoa đực và hoa cái.</p>	<p>- Nêu được ví dụ về sự nuôi và dạy con của một số loài thú</p>
<p>3. Thực vật và</p>	<p>- Nhận biết hoa là cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.</p>			

<p>Ngữ vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ. - Kể được tên một số động vật đẻ trứng và đẻ con. 	<p>phần nhờ gió.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thở hiện sự sinh sản của côn trùng, ếch bằng sơ đồ. 	
<p>4. Môi trường và tài nguyên thiên nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số ví dụ về môi trường và tài nguyên. - Nhận biết môi trường có ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tác động của con người đối với môi trường và tài nguyên thiên nhiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường.

MẠCH KIẾN THỨC, KỸ NĂNG	Số câu, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Con người và sức khỏe	Số câu	1								1
	Số điểm	1								1đ
	Câu số	1								
Vật chất và năng lượng	Số câu	1	1	1		1				3
	Số điểm	1	1	1		1				3đ
	Câu số	2	4	4		7				
	Số câu	1	1	1				1		3
	Số điểm	1	1	1				1		3đ
Thực vật và động vật	Số điểm	1	1	1				1		3đ
	Câu số	3	5					9		
	Số câu		1	1		1				2
	Số điểm		1	1		2				3đ
Môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Câu số		6			8				
	Số câu	3	3	3		2		1		9
	Số điểm	3đ	3đ	3đ		1đ		1đ		10đ

4. Môn Lịch sử + Địa lí

Các mức độ nhận thức

Tên các mạch kiến thức	Mức 1 (Nhận biết)	Mức 2 (Thông hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	Mức 4 (Vận dụng nâng cao)
<p>1. Hơn 80 năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1858 - 1945)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên một số nhân vật lịch sử, một số cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và một số sự kiện lịch sử giai đoạn 1858 - 1945. - Thời gian, địa điểm diễn ra một số cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và một số sự kiện lịch sử tiêu biểu giai đoạn 1858 - 1945. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và các sự kiện lịch sử tiêu biểu giai đoạn 1858 - 1945. - Thuật lại được diễn biến, kết quả các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và các sự kiện lịch sử tiêu biểu giai đoạn 1858 - 1945. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa, tầm quan trọng của các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và ý nghĩa một số sự kiện lịch sử tiêu biểu giai đoạn 1858 - 1945 đối với CM Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được suy nghĩ của bản thân về các hình ảnh, các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền và các sự kiện lịch sử tiêu biểu giai đoạn 1858 - 1945.
<p>2. Bảo vệ chính quyền non trẻ, trường kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tình hình đất nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945. - Nhận biết được một số nhân vật lịch sử tiêu biểu, một số chiến thắng và một số sự kiện lịch sử tiêu biểu trong giai đoạn lịch sử 1945 - 1954. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được thế nào là “nghìn cân treo sợi tóc” và nhân dân ta đã vượt qua tình thế “nghìn cân treo sợi tóc” như thế nào? - Nêu được nguyên nhân, diễn biến và kết quả của chiến thắng thu - đông 1947, thu - đông 1950. - Hiểu được ý chí, quyết tâm của quân và dân ta trong việc bảo vệ chính quyền, đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa của chiến thắng thu - đông 1947, thu - đông 1950. - Nêu được điểm khác biệt chủ yếu của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông 1950. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những suy nghĩ của bản thân về tình hình nước ta giai đoạn 1945 - 1954.
<p>3. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước (1954 - 1975)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ - Biết được nguyên nhân diễn ra Đồng khởi Bến Tre - Biết được nguyên nhân phải mở đường Trường Sơn - Nhớ được một số mốc thời gian với các sự kiện lịch sử tiêu biểu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết đôi nét về tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954. - Biết được Mĩ - Diệm âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, tàn sát đồng bào miền Nam, nhân dân ta phải cầm vũ khí đứng lên chống Mĩ - Diệm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa của Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam vào dịp Tết Mậu Thân (1968), ngày 27-1-1973, ngày 30-4-1975 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những suy nghĩ của bản thân về tình hình nước ta giai đoạn 1954 - 1975.

<p>4. Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước (từ 1975 đến nay)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Năm được một số quyết định trong đại của Quốc hội khóa 6 - Biết được một số thành tựu của nước ta đặc biệt từ sau đổi mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được điển biết của một số sự kiện (Đông khởi Bến Tre, Tiến vào dinh Độc Lập - Hiểu được sự vui mừng của nhân dân khi được đi bầu cử và xây dựng được nhà máy thủy điện Hòa Bình 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa của những quyết định của Quốc hội khóa 6 và việc xây dựng hà máy thủy điện Hòa Bình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những suy nghĩ của bản thân về tình hình nước ta giai đoạn 1975 - nay.
<p>5. Địa lí Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được vị trí địa lí, giới hạn của đất nước ta trên bản đồ. - Nhận biết tên một số đảo, quần đảo; một số dãy núi, đồng bằng lớn, một số loại khoáng sản, một số sông chính, một số điểm du lịch, bãi tắm nổi tiếng, một số dân tộc ít người, một số cảng biển, sân bay quốc tế của nước ta. - Nhận biết được ranh giới khí hậu giữa hai miền Nam - Bắc. - Nhận biết được một số loại đất và rừng chính ở nước ta. - Nhận biết số dân, sự gia tăng dân số nước ta - Nhận biết được một số cây trồng chủ yếu, một số ngành công nghiệp và sản phẩm của các ngành công nghiệp đó của đất nước ta. - Nhận biết được một số hoạt động thương mại và du lịch của đất nước ta. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sơ lược vị trí địa lí, hình dạng của nước ta. - Nêu được diện tích của lãnh thổ Việt Nam, những thuận lợi do vị trí địa lí mang lại cho nước ta. - Nêu được một số đặc điểm chính của địa hình, khoáng sản, khí hậu nhiệt đới gió mùa, sông ngòi và vùng biển nước ta. - Nêu được vai trò của sông ngòi, vai trò của biển, đất, rừng đối với đời sống và sản xuất của nước ta. - Nêu được một số đặc điểm của đất phe-ra-lít, đất phù sa, rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn và đặc điểm của cây trồng nước ta. - Nêu được một số hậu quả của việc gia tăng dân số nhanh. - Nêu được đặc điểm của mật độ dân số và sự phân bố dân cư của nước ta và một số đặc điểm của một số dân tộc trên đất nước ta. - Kể tên được một số hoạt động chính của ngành nông nghiệp, 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một cách sơ giản môi trường địa lí giữa địa hình và khí hậu; giữa khí hậu và sông ngòi nước ta. - Giải thích được vì sao phần lớn các dãy núi ở nước ta có hướng tây bắc - đông nam. - So sánh và nêu được sự khác nhau của khí hậu giữa hai miền Nam - Bắc. - Nêu được ảnh hưởng của khí hậu, sông ngòi đối với đời sống và sản xuất của nhân dân ta. - Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác tài nguyên biển, sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác đất, rừng một cách hợp lí. - Nêu được biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, tài nguyên rừng. - Nêu được sự cần thiết của kế hoạch hóa gia đình. - Điều kiện để hình thành khu công nghiệp. - Hiểu được vì sao đồng bằng là những nơi trồng lúa rất tốt và 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu hiểu biết của bản thân về sự gia tăng dân số của nước ta hiện nay và biện pháp để giảm tốc độ gia tăng dân số, biện pháp khác phục tình trạng mất cân đối phân bố dân cư giữa các vùng, miền. - Giải thích được vì sao những năm gần đây tốc độ tăng dân số nước ta giảm dần. - Thực hiện tuyên truyền về chính sách KHHGD. - Thể hiện ý thức tôn trọng, đoàn kết các dân tộc. - Đánh giá được thực trạng rừng nước ta hiện nay và chính sách bảo vệ rừng của Nhà nước.

Số câu	Số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước (1954 - 1975)										
Câu số				3						5
Số câu										1
Số điểm										1đ
Câu số						4				
Số câu	2			1		1		1		5
Số điểm				1đ		1đ		1đ		5đ
Tổng										

Địa lí

Số câu, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
MẠCH KIẾN THỨC, KỸ NĂNG									
Địa lí Việt Nam									
Số câu	1		1		1				3
Số điểm	1		1		1				3đ
Câu số	1		3		4				

- Nêu được diện tích, đặc điểm địa lí, dân số, địa hình và khoáng sản, các ngành kinh tế của nước ta...

Địa lí thế giới - Nêu được diện tích, đặc điểm địa lí, dân số, địa hình, các ngành kinh tế của một số châu lục, một số nước...	Số câu	1					1	2
	Số điểm	1						1
Câu số	2						5	
Tổng	Số câu	2					1	5
	Số điểm	2đ					1đ	5đ